

Số: 185 /QĐ-CĐSP

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy khỏi các ngành giáo dục nghề nghiệp khóa tuyển sinh từ năm 2020**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

*Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, báo chí và thông tin;*

*Căn cứ văn bản số 106/TCDN-DNCQ ngày 19/01/2017 của Tổng cục Dạy nghề, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CĐSP ngày 15/01/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ trung cấp hệ chính quy các ngành đào tạo: Hội họa (mã ngành: 5210103), Nghệ thuật biểu diễn dân ca (mã ngành: 5210202), Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (mã ngành: 5210207, Thanh nhạc (mã ngành: 5210225), Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (mã ngành: 5210217).

**Điều 2.** Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020 và đảm bảo các quy định trong quy chế đào tạo hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng các phòng, khoa, trung tâm và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Tổng cục GD dạy nghề - Bộ LĐTBXH;
- Như Điều 3 (t/h);
- HT, PHT (b/c);
- Đăng tải Website nhà trường (t/b);
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

**Nguyễn Thế Dương**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 185 /QĐ-CDSP, ngày 19 tháng 5 năm 2020)

Tên ngành: **Thanh nhạc**  
Mã ngành: **5210225**  
Trình độ đào tạo: **Trung cấp**  
Hình thức đào tạo: **Chính quy**  
Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**  
Thời gian đào tạo: **2,0 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Thanh nhạc trình độ trung cấp là ngành, nghề ca sĩ chuyên nghiệp, thực hiện, biểu diễn các bài hát bằng giọng ca của bản thân mình với nhiều dòng nhạc, thể loại âm nhạc: Dân ca, trữ tình, cách mạng; nhạc đại chúng (nhạc nhẹ), đáp ứng được yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học Thanh nhạc trình độ trung cấp thường tập trung vào một lĩnh vực âm nhạc (dòng nhạc), được đào tạo bài bản bởi các giảng viên kinh nghiệm có thể định hướng về khả năng giọng hát trong sự nghiệp ca hát của họ và thực hiện thường xuyên những công việc cơ bản như học hát kỹ thuật, luyện giọng và phát triển phong cách riêng.

Người học sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thanh nhạc trình độ trung cấp có khả năng tham gia thực hiện các chương trình nghệ thuật trình diễn như: chương trình ca múa nhạc tổng hợp, chương trình truyền hình âm nhạc; các chương trình lễ hội, festival trong nước và quốc tế; các chương trình biểu diễn phục vụ chính trị, tiếp đón khách quốc tế của địa phương, Nhà nước, các chương trình tư nhân đầu tư theo đơn đặt hàng...; ca sĩ tự do hoạt động trong các bar, phòng trà, các khách sạn du lịch cao cấp, chương trình tổ chức sự kiện giới thiệu quảng cáo sản phẩm của các doanh nghiệp; thu âm, ghi hình trong các cơ sở kinh doanh băng đĩa của Nhà nước và tư nhân...

Để hành nghề, người học phải có sức khỏe tốt, có ngoại hình phù hợp, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính kỷ luật sâu sắc; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

#### 1.2 Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức:

- Xác định được những kiến thức cơ bản về lịch sử âm nhạc Việt Nam và thế giới, các kiến thức cơ sở ngành âm nhạc như xướng âm, ghi âm, hòa thanh...

- Trình bày được kiến thức cơ bản về kỹ thuật thanh nhạc, hiểu biết các phương pháp hát cổ điển, dân ca và đương đại.

- Trình bày được các kỹ thuật thể hiện tác phẩm thanh nhạc như Aria, romance, tổ khúc, ca khúc, hợp xướng...

- Xác định được các kiến thức, kỹ thuật chuyên ngành để luyện tập, xây dựng tác phẩm thanh nhạc đạt yêu cầu đề ra.

- Xác định được kiến thức cơ bản về nghệ thuật trình diễn sân khấu, giải phóng hình thể, nghệ thuật múa dân gian dân tộc và dance sport.

- Mô tả được các hình thức trình diễn trên sân khấu, vị trí vai trò của ca sỹ trên sân khấu tùy theo từng thể loại âm nhạc, chương trình biểu diễn nghệ thuật cụ thể.

- Trình bày được phương pháp lựa chọn các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại nhạc cụ chủ yếu trong trình diễn và giải thích công dụng của chúng.

- Mô tả được các biện pháp đảm bảo an toàn cho dụng cụ, thiết bị và người tham gia biểu diễn.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **1.2.2. Kỹ năng:**

- Áp dụng được các kỹ thuật, kỹ năng cơ bản thanh nhạc trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Các kỹ năng biểu diễn các tác phẩm thanh nhạc như: Aria, romance, tổ khúc, ca khúc dân ca, ca khúc đương đại với các hình thức hát đơn ca, song ca, tốp ca, hợp xướng...

- Thể hiện được kỹ thuật luyện thanh, vỡ bài hát, phối bè, hát đơn ca, hát nhóm... theo yêu cầu.

- Rèn luyện khả năng xây dựng tác phẩm thanh nhạc với nhiều phong cách khác nhau.

- Sử dụng được các trang thiết bị âm thanh dùng cho hát như micro, phần mềm âm nhạc, khai thác các ứng dụng công nghệ truyền thông.

- Rèn luyện kỹ năng giải phóng hình thể biểu diễn trên sân khấu, kỹ năng vũ đạo cơ bản và nhảy dance sport.

- Luyện tập kỹ thuật nhạc cụ để sử dụng đệm hát đơn giản.

- Áp dụng được kỹ năng phân tích âm nhạc, phối bè đơn giản.

- Chọn đúng, đầy đủ được các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại nhạc cụ chủ yếu trong trình diễn.

- Tổ chức, sắp xếp được các biện pháp đảm bảo an toàn cho dụng cụ, thiết bị và người tham gia biểu diễn.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **1.2.3. Thái độ:**

- Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức về sáng tạo nghề nghiệp.

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật, phương pháp làm việc khoa học.

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc cá nhân và một phần kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Giao tiếp lịch sự, văn minh thanh lịch với công chúng khán giả, đồng nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hát dân ca.

- Hát nhạc đại chúng (nhạc nhẹ).

- Hát bè, hát tốp ca, hợp xướng.

### **1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Thanh nhạc trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn.

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

### **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học/mô đun	32	
- Khối lượng kiến thức toàn khóa	61 tín chỉ	= 1740 Giờ
- Khối lượng các môn học chung		= 255 Giờ
- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên môn		= 1485 giờ
- Khối lượng lý thuyết		= 475 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm		= 1184 giờ
- Kiểm tra/Thi		= 81 giờ

### 3. Nội dung chương trình:

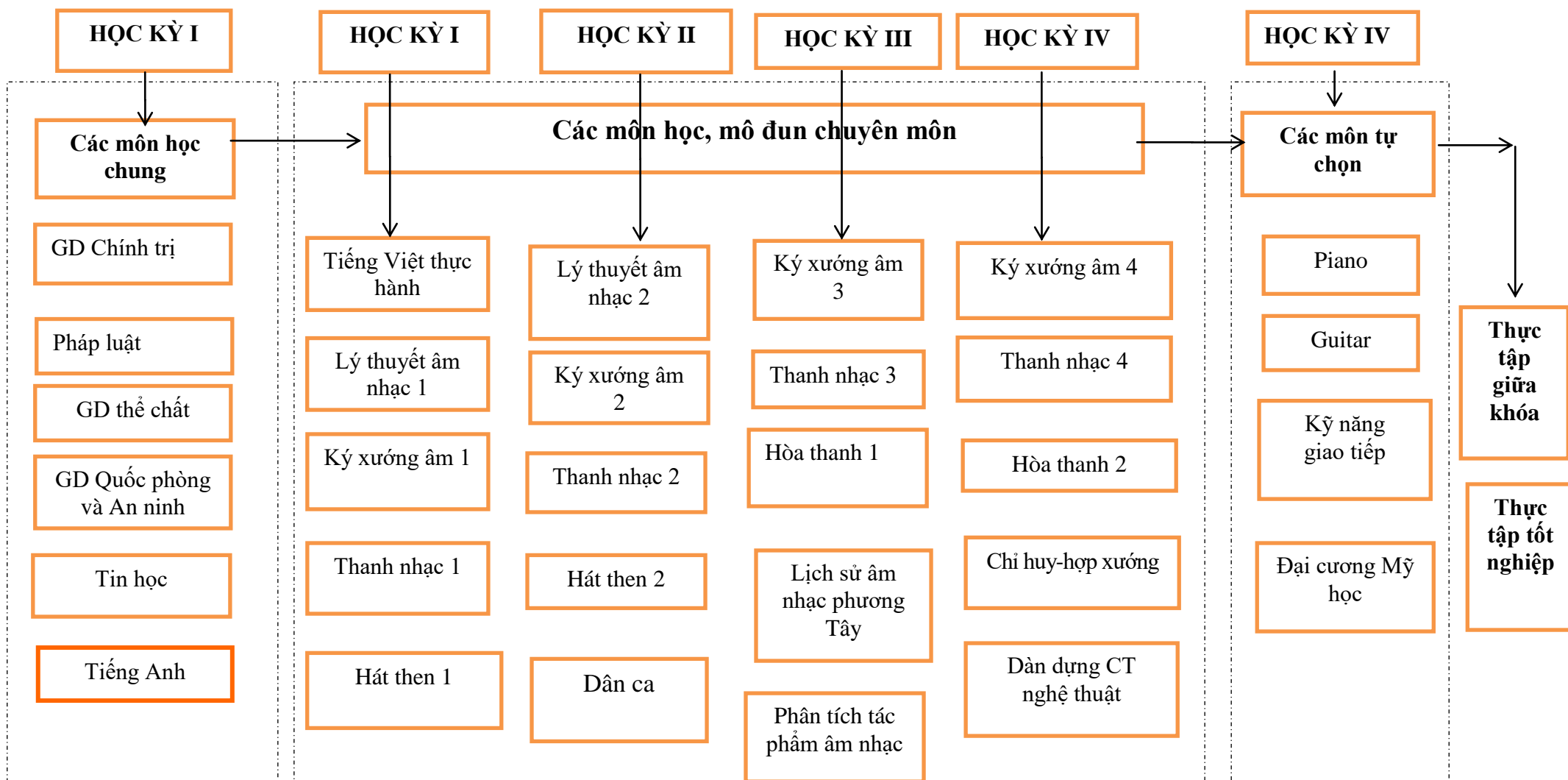
Mã môn học (Theo CTĐT được phê duyệt)	Mã môn học (Mã hóa để quản lý tại nhà trường)	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
					Lý thuyết	Thảo luận/ Thực hành/ Thí nghiệm	KT/ Thi
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>			<b>12</b>	<b>255</b>	<b>92</b>	<b>150</b>	<b>13</b>
MH1	MH1.TCGDNN	Giáo dục chính trị	1	30	15	13	2
MH2	MH2.TCGDNN	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3	MH3.TCGDNN	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH4	MH4.TCGDNN	GD Quốc phòng và An ninh	2	45	19	23	3
MH5	MH5.TCGDNN	Tin học	2	45	15	29	1
MH6	MH6.TCGDNN	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
<b>II. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN</b>			<b>49</b>	<b>1485</b>	<b>383</b>	<b>1034</b>	<b>68</b>
<b><i>II.1. Môn học cơ sở</i></b>			<b><i>13</i></b>	<b><i>360</i></b>	<b><i>135</i></b>	<b><i>205</i></b>	<b><i>20</i></b>
MH7	TC.TVTH	Tiếng Việt thực hành	1	30	15	13	2
MH8	TC.LYTHAN1	Lý thuyết âm nhạc 1	2	45	30	12	3
MH9	TC.LYTHAN2	Lý thuyết âm nhạc 2	2	45	30	12	3
MH10	TC.KIXUAM1	Ký xướng âm 1	2	60	15	42	3
MH11	TC.KIXUAM2	Ký xướng âm 2	2	60	15	42	3
MH12	TC.KIXUAM3	Ký xướng âm 3	2	60	15	42	3
MH13	TC.KIXUAM4	Ký xướng âm 4	2	60	15	42	3
<b><i>II.2. Môn học chuyên môn</i></b>			<b><i>25</i></b>	<b><i>690</i></b>	<b><i>228</i></b>	<b><i>418</i></b>	<b><i>44</i></b>
MH14	TC.HOATHA1	Hòa thanh 1	2	45	28	14	3

MH15	TC.HOATHA2	Hòa thanh 2	2	45	28	14	3
MH16	TC.LSAMPT	Lịch sử âm nhạc phương Tây	3	60	45	12	3
MH17	TC.PTTPAN	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3	75	45	25	5
MH18	TC.CHHOXU	Chỉ huy - hợp xướng	2	60	15	41	4
MH19	TC.DADUCT	Dàn dựng chương trình nghệ thuật	2	60	15	41	4
MH20	TC.HADACA	Hát dân ca	2	60	15	41	4
MH21	TC.HATHEN1	Hát then 1	2	60	6	50	4
MH22	TC.HATHEN2	Hát then 2	2	60	6	50	4
MH23	TC.THANHA1	Thanh nhạc 1	1	35	16	17	2
MH24	TC.THANHA2	Thanh nhạc 2	1	35	9	24	2
MH25	TC.THANHA3	Thanh nhạc 3	1	35	0	33	2
MH26	TC.THANHA4	Thanh nhạc 4	2	60	0	56	4
<b>II.3. Môn học tự chọn (chọn 2 trong 4 môn học)</b>			<b>3</b>	<b>75</b>	<b>20</b>	<b>51</b>	<b>4</b>
MH27	TC.NACUPI	Nhạc cụ phổ thông - Piano	1	30	5	23	2
MH28	TC.NACUGI	Nhạc cụ phổ thông - Guitar	1	30	5	23	2
MH29	TC.KINAME	<b>GD Kỹ năng mềm</b>	<b>2</b>	45	15	28	2
MH30	TC.DCMYHO	Đại cương Mỹ học	<b>2</b>	45	15	28	2
<b>THỰC TẬP</b>			<b>8</b>	<b>360</b>	<b>0</b>	<b>360</b>	<b>0</b>
MH31	TC.TN.TTGK	Thực tập giữa khóa	3	135	0	135	0
MH32	TC.TN.TTTN	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
<b>Tổng chương trình đào tạo</b>			<b>61</b>	<b>1740</b>	<b>475</b>	<b>1184</b>	<b>81</b>

## SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên ngành, nghề: Thanh nhạc**

**Mã ngành, nghề: 5210225**





#### **4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

##### **4.1. Các môn học chung bắt buộc:**

- Bao gồm 06 môn học chung: Giáo dục chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP&AN, Tin học, Tiếng Anh.

- 06 môn học chung thực hiện theo quy định cụ thể về số tín chỉ, số giờ lý thuyết, thực hành, kiểm tra theo Thông tư hướng dẫn của Bộ LĐ-TB&XH.

##### **4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học, khoa Văn hóa - Nghệ thuật xây dựng nội dung, kế hoạch, dự trù kinh phí cho các hoạt động ngoại khóa. Phòng Quản lý Đào tạo chủ trì rà soát, tham mưu trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

##### **4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:**

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định trong kế hoạch đào tạo năm học và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo (hoặc theo sự điều chỉnh, nếu có) đã được phê duyệt.

Việc tổ chức kiểm tra hết môn học thực hiện theo Điều 12, Điều 13 Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môđun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng chủ trì tổ chức kiểm tra hết môn học, đảm bảo đúng tiến độ, quy chế; đảm bảo thời gian và hình thức kiểm tra của các môn học đã được phê duyệt.

##### **4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:**

Việc xét công nhận tốt nghiệp thực hiện theo Điều 25, Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môđun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo ngành Thanh nhạc trình độ trung cấp được tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ, vì thế không tổ chức thi tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp cho người học.

Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, gửi phản hồi bằng văn bản về Phòng Quản lý đào tạo để trình Ban Giám hiệu xem xét./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã kí)*

**Nguyễn Thế Dương**